BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TM94132 - QUY HOẠCH TỔNG THỂ
(MASTER PLANNING)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 8
- Tín chỉ: Tổng số tín chỉ: 3 (lý thuyết: 2,0; thực hành: 1,0)
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  + Học lý thuyết trên lớp/ trực tuyến: 30 tiết
  + Thuyết trình và thảo luận trên lớp/trực tuyến:
  + Thực hành trong phòng thực tập: 15 tiết.
- Tự học: 105 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - Bộ môn: Quy hoạch đất đai
  - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương □		Cơ sở ngành □		Chuyên sâu ☒	
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☒	Tự chọn □

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

**** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:***

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**
Kiến thức chung		
CĐR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	Chỉ báo 1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	R
Kiến thức chuyên môn		
CĐR3: Phân tích công tác Quy hoạch vùng và đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	Chỉ báo 3.1. Phân tích công tác lập quy hoạch và phát triển đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	R

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT
CĐR4: Đề xuất giải pháp quản lý, quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	Chỉ báo 4.1. Đề xuất giải pháp quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	R
Kỹ năng chuyên môn		
CĐR6: Sử dụng các kỹ năng nghề nghiệp, nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	Chỉ báo 6.1. Sử dụng hiệu quả các kỹ năng phân tích, đánh giá, lập và trình bày đồ án quy hoạch vùng và đô thị.	R
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CĐR7: Thể hiện năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả; chủ động, sáng tạo, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; có khả năng hướng dẫn – giám sát kỹ thuật và đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	Chỉ báo 7.1. Làm việc độc lập và phối hợp hiệu quả trong nhóm; thích ứng với môi trường làm việc thay đổi; thể hiện tác phong chuyên nghiệp và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp.	R
	Chỉ báo 7.3. Tự định hướng hoạt động nghề nghiệp, đưa ra và bảo vệ được các kết luận chuyên môn có căn cứ khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị.	R

* ***Mục tiêu:*** Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên:

- Về kiến thức: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội, pháp luật, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, hiểu và áp dụng được mối quan hệ biện chứng về các nhân tố tác động tới sự phát triển kinh tế - xã hội của một vùng, một quốc gia; phân tích những lý luận cơ bản về quy hoạch tổng thể, tình hình sử dụng đất gắn với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội; áp dụng kiến thức để đề xuất phương án quy hoạch tổng thể và đề xuất những giải pháp sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.

- Về kỹ năng: Cung cấp cho sinh viên hiểu và thực hiện những nghiệp vụ hành chính trong xác định các mối quan hệ giữa sự phát triển các ngành, lĩnh vực với việc tổ chức lãnh thổ kinh tế - xã hội; lập được một chuyên đề về quy hoạch ngành cụ thể.

- Về các mục tiêu khác (thái độ học tập): Có năng lực tự chủ đưa ra các quan điểm cá nhân và kết luận về quy hoạch tổng thể; Thể hiện ý thức học tập suốt đời, độc lập tự nghiên cứu, tự nâng cao trình độ trong quá trình học tập học phần Quy hoạch tổng thể; Có khả năng giám sát kỹ thuật, đưa ra các kết luận về những vấn đề liên quan đến quy hoạch tổng thể.

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần *Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được*	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần *Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được*	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
K1	Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái và môi trường trong lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị.	1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.
K2	Phân tích công tác Quy hoạch vùng và đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội	3.1. Phân tích công tác lập quy hoạch và phát triển đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
K3	Đề xuất giải pháp quản lý, quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	4.1. Đề xuất giải pháp quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu
Kỹ năng		
K4	Sử dụng các kỹ năng nghề nghiệp, nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	6.2. Sử dụng hiệu quả các kỹ năng phân tích, đánh giá, lập và trình bày đồ án quy hoạch vùng và đô thị.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Thể hiện năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả; chủ động, sáng tạo, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; có khả năng hướng dẫn – giám sát kỹ thuật và đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị	7.1. Làm việc độc lập và phối hợp hiệu quả trong nhóm; thích ứng với môi trường làm việc thay đổi; thể hiện tác phong chuyên nghiệp và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp. 7.3. Tự định hướng hoạt động nghề nghiệp, đưa ra và bảo vệ được các kết luận chuyên môn có căn cứ khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị.

III. Nội dung vắn tắt của học phần:

TM94132. Quy hoạch Tổng thể (Master Planning): (Tổng số tín chỉ 3; tổng số tín chỉ lý thuyết : 2; Tổng số tín chỉ thực hành: 1; Tổng số tiết tự học: 105**).** Đại cương phát triển kinh tế - xã hội; Cơ sở lý luận quy hoạch tổng thể; Nội dung quy hoạch tổng thể; Giới thiệu quy trình quy hoạch tổng thểi đã áp dụng trên thế giới và ở Việt Nam; Bài thực hành xây dựng các nội dung quy hoạch tổng thể.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng trên lớp
- Dạy học dựa trên vấn đề
- Sử dụng câu hỏi trong giảng dạy
- Giảng dạy thông qua hướng dẫn thực hành
- Giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông E-learning
- Giảng dạy trực tuyến.

2. Phương pháp học tập

- Nghiên cứu, đọc tài liệu tham khảo môn học

- Nghe giảng trên lớp/trực tuyến
- Thảo luận các vấn đề liên quan
- Đặt câu hỏi và xử lý câu hỏi.
- Làm việc trong phòng thực hành
- Học tập trực tuyến.

V. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần phải tham dự ít nhất 75% số tiết học lý thuyết theo quy định.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần phải chuẩn bị tài liệu môn học, đọc tài liệu tham khảo do giảng viên yêu cầu trước mỗi buổi học.
- Kiểm tra giữa kỳ: Tất cả sinh viên tham dự học phần phải làm bài kiểm tra giữa kỳ môn học do giáo viên giảng dạy quy định.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần phải tham dự thực hành và nộp bài thực hành do giáo viên giảng dạy quy định.
- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên phải tham gia và làm bài thi cuối kỳ theo lịch của Học viện.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric.

3. Phương pháp đánh giá.

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá chuyên cần	K5	10	Theo lịch Học viện
Đánh giá thường xuyên		**30**	
- Đánh giá kiểm tra giữa kỳ	K1, K2, K3	30	Giữa phần học lý thuyết
- Đánh giá thực hành	K1, K2, K3, K4, K5	70	Theo lịch Học viện
Đánh giá cuối kỳ		**60**	
- Đánh giá cuối kì	K1, K2, K3	100	Theo lịch Học viện

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	- Chỉ báo 1: Áp dụng những chính sách kinh tế xã hội và pháp luật của Việt Nam qua các thời kỳ, các vùng lãnh thổ. - Chỉ báo 3: Áp dụng quy trình kế hoạch hoá nền kinh tế - Chỉ báo 2: Áp dụng các quy trình, nội dung trình tự của quy hoạch tổng thể.
K2	- Chỉ báo 4: Phân tích chiến lược phát triển kinh tế xã hội Việt Nam qua các thời kỳ. - Chỉ báo 5: Phân tích thực trạng phát triển kinh tế xã hội - Chỉ báo 6: Phân tích quy trình, nội dung quy hoạch tổng thể của Việt Nam theo ngành, theo vùng.
K3	- Chỉ báo 7: Xác định (Phân tích) các nội dung quy hoạch tổng thể - Chỉ báo 8: Phân tích đề xuất các giải pháp thực hiện quy hoạch tổng thể

Rubric 1: Chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5-10 điểm)	Khá (6,5-8,4 điểm)	Trung bình (4,0-6,4 điểm)	Không đạt (0-3,9 điểm)
Thời gian tham dự lớp	50	Tham dự từ 29-30 tiết	Tham dự từ 26-28 tiết	Tham dự từ 23-25 tiết	<23 tiết
Thái độ tham dự lớp	50	Tích cực tham gia, phát biểu trong giờ giảng	Cú ý thức chủ động tham gia, phát biểu vào giờ giảng	Khụng chủ động tham gia, phát biểu trong giờ giảng	Khụng tham gia, phát biểu trong giờ giảng

Rubric 2: Thực hành – Đồ án môn học (0,2)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5-10 điểm)	Khá (6,5-8,4 điểm)	Trung bình (4,0-6,4 điểm)	Không đạt (0-3,9 điểm)
Hình thức	20	Hình thức rõ ràng (a), trình bày sạch đẹp (b), đầy đủ thông tin (c)	Đạt 2/3 nội dung (a), (b), (c)	Đạt 1/3 nội dung (a), (b), (c)	Không đạt cả 3 nội dung (a), (b), (c)
Cấu trúc	20	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Kết quả	40	Đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu bài thực hành	Đáp ứng tương đối đầy đủ các nội dung, yêu cầu bài thực hành	Đáp ứng các nội dung yêu cầu bài thực hành	Không đáp ứng các nội dung yêu cầu bài thực hành
	20	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Về tham dự lớp: Tất cả các sinh viên phải tham gia các buổi học trên lớp học hoặc các buổi học trực tuyến (>75% thời gian của học phần).

- *Tham gia bài kiểm tra giữa kỳ*: Sinh viên phải dự và làm bài kiểm tra giữa kỳ mới được dự thi hết học phần.

- *Thực hành*: Tất cả các sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành, vắng 1 buổi không được tham gia thi hết học phần; nộp bài thực hành đầy đủ và đúng hạn theo yêu cầu.

- *Yêu cầu về đạo đức*: Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô, đồng nghiệp.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo:

**** Giáo trình/Bài giảng chính***

Nguyễn Thị Vòng và nnk (2008), Giáo trình Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội. NXB Nông nghiệp 2008.

**** Tài liệu tham khảo khác***

1. Vũ thị Bình và nnk (2008), *Giáo trình Quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn,* NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

2. Vũ Thị Bình (2006). Giáo trình quy hoạch phát triển nông thôn. Nhà xuất bản nông nghiệp, 2006.
3. Đoàn Công Quỳ và nnk. (2006). *Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất*. NXB Nông nghiệp. Hà Nội.
4. Đỗ Văn Nhạ và cs (2021), Quy hoạch cảnh quan. NXB Đại học nông nghiệp, Hà Nội, 2021.
5. Lê Hồng Kế (2020). Quy hoạch xây dựng và phát triển sinh thái đô thị- Nông thôn. NXB xây dựng , 2020.
6. Nguyễn Nghĩa Biên và CS (2020). Quy hoạch lâm nghiệp. NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2019.

VIII. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
1-2	***Chương 1.* Nhập môn quy hoạch tổng thể.**			
	***A/* Các nội dung chính trên lớp**: *(5 tiết)* 1.1. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu cơ bản phát triển kinh tế- xã hội của Việt Nam trong tương lai. 1.1.1. Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam từ năm 2000 đến nay. 1.1.2. Xác định các mục tiêu cơ bản phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam đến năm 2020. 1.2. Vấn đề quy hoạch tổng thể ở Việt Nam. 1.2.1. Kết quả đạt được của công tác quy hoạch tổng thể của Việt Nam. 1.2.2. Những hạn chế, tồn tại cần khắc phục của công tác quy hoạch tổng thể của Việt Nam.	- Thuyết trình. - Giải quyết tình huống - Đặt câu hỏi. - Nêu vấn đề	- Kiểm tra tự luận. - Thi Tự luận.	K1, K2, K3
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(12 tiết)* 1. Ôn lại kiến thức chương 1 2. Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung của chương 1	- Tìm hiểu trước bài học. - Nghiên cứu tài liệu		K4, K5
3-4	***Chương 2:* Cơ sở lý luận quy hoạch tổng thể**			
	***A/ C*ác nội dung chính trên lớp**: *(8 tiết)* 2.1. Khái quát chung về quy hoạch tổng thể. 2.1.1. Phân tích những vấn đề chính của các khâu trong quy trình kế hoạch hóa (Chiến lược phát triển; Quy hoạch phát triển; Kế hoạch phát triển; Chương trình và dự án phát triển) 2.1.2. Chức năng và nguyên tắc của kế hoạch hóa 2.1.3. Nhận thức về Công nghiệp hóa và vai trò của quy hoạch tổng thể trong sự nghiệp CNH, HĐH. 2.1.4. Mối quan hệ giữa quy hoạch tổng thể p với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, quy hoạch đô thị - xây dựng, quy hoạch cơ sở hạ tầng.	- Thuyết trình. - Giải quyết tình huống - Đặt câu hỏi. - Nêu vấn đề		K1, K2, K3

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	2.2. Bản chất của quy hoạch tổng thể. 2.2.1. Khái luận quy hoạch tổng thể. 2.2.2. Các thành phần chủ yếu của quy hoạch tổng thể. 2.2.3. Khái niệm Quy hoạch tổng thể phát triển ngành. Nội dung chủ yếu của quy hoạch các ngành chính. 2.2.4. Khái niệm Quy hoạch tổng thể theo lãnh thổ. Phân loại quy hoạch tổng thể lãnh thổ ở Việt Nam. 2.2.5. Nội dung chính của quy hoạch tổng thể cấp tỉnh. 2.3. Phương pháp tiếp cận của quy hoạch tổng thể. 2.3.1. Cách tiếp cận quy hoạch tổng thể trong nền kinh tế thị trường. 2.3.2. Cách tiếp cận quy hoạch tổng thể theo vùng lãnh thổ. 2.4. Đặc điểm, yêu cầu và nguyên tắc cơ bản của quy hoạch tổng thể. 2.4.1. Đặc điểm và yêu cầu chủ yếu của quy hoạch tổng thể . . 2.4.2. Nguyên tắc của Quy hoạch tổng thể tổng thể.			
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(17 tiết)* 1. Ôn lại kiến thức chương 2 2. Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung của chương 2	- Tìm hiểu trước bài học. - Tự nghiên cứu tài liệu		K4, K5
5-7	***Chương 3:* Nội dung quy hoạch tổng thể**			
	***A/ C*ác nội dung chính trên lớp**: *(12 tiết)* 3.1. Phân tích, đánh giá thực trạng các nguồn lực tác động đến sự phát triển kinh tế, xã hội. 3.1.1. Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và môi trường. 3.1.2. Phân tích đặc điêm dân số, dân cư, nguồn nhân lực. 3.1.3. Phân tích, đánh giá thực trạng kinh tế, xã hội. 3.1.4. Phân tích, đánh giá các yếu tố bên ngoài tác động đến sự phát triển. 3.2. Luận chứng quan điểm, mục tiêu và các khả năng phát triển	- Thuyết trình. - Giải quyết tình huống - Đặt câu hỏi. - Nêu vấn đề		K1, K2, K3

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	3.2.1.Căn cứ xác định quan điểm và các quan điểm chủ yếu trong quy hoạch tổng thể. 3.2.2. Phương pháp luận chứng các mục tiêu phát triển theo mục tiêu (từ trên xuống). 3.2.3. Phương pháp luận chứng các mục tiêu phát triển từ tiềm năng (từ dưới lên). 3.2.4. Luận chứng chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phương án tăng trưởng kinh tế. 3.3. Luận chứng phương hướng quy hoạch phát triển các ngành và các lĩnh vực. 3.3.1. Nội dung trong luận chứng phát triển ngành công nghiệp. 3.3.2. Nội dung trong luận chứng phát triển ngành nông nghiệp. 3.3.3. Nội dung trong luận chứng phát triển ngành dịch vụ. 3.3.4. Nội dung trong luận chứng phát triển nguồn nhân lực. 3.4. Quy hoạch phát triển không gian. 3.4.1. Xác định mục tiêu và xu hướng phát triển cơ cấu sản xuất. Nội dung cần đề cập trong quy hoạch cơ cấu sản xuất? 3.4.2. Phân loại điểm dân cư. Nội dung quy hoạch phát triển dân cư. 3.4.3. Các nội dung chính trong quy hoạch hạ tầng sản xuất. 3.4.4. Sự phân loại cở sở hạ tầng xã hội. Nội dung khái quát quy hoạch hạ tầng xã hội. 3.4.5. Nội dung quy hoạch môi trường thiên nhiên và cảnh quan. 3.4.6. Các vấn đề quy hoạch sử dụng đất trong quy hoạch tổng thể. 3.5. Luận chứng các chương trình phát triển, các dự án đầu tư và phân kỳ quy hoạch. 5.1. Xác định bước đi theo giai đoạn 5 năm phát triển kinh tế xã hội 5.2. Xác định chương trình và dự án đầu tư triển khai xây dựng theo từng giai đoạn 3.6. Nghiên cứu các giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện mục tiêu quy hoạch. 3.6.1. Đề xuất các giải pháp về vốn 3.6.2. Đề xuất các giải pháp đảm bảo nguồn nhân lực			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	3.6.3. Đề xuất các giải pháp về chính sách khuyến khích áp dụng công nghệ mới 3.6.4. Đề xuất các giải pháp về cơ chế chính sách điều hành vĩ mô 3.6.5. Đề xuất các giải pháp về điều hành và thực hiện quy hoạch			
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(28 tiết)* 1. Ôn lại kiến thức chương 3 2. Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung của chương 3	- Tìm hiểu trước bài học. - Tự nghiên cứu tài liệu		K4, K5
5-7	***Chương 4:* Giới thiệu quy trình quy hoạch tổng thể đã áp dụng trên thế giới và ở Việt Nam**			
	***A/* Các nội dung chính trên lớp**: *(5 tiết)* 4.1. Quy trình quy hoạch tổng thể của Việt nam. 4.1.1.Quy trình quy hoạch tổng thể phát triển ngành nông nghiệp và nông thôn. 4.1.2. Quy trình quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. 4.1.3. Văn bản hướng dẫn lập quy hoạch tổng thể của Bộ kế hoạch và Đầu tư năm 2003. 4.2. Giới thiệu một số công trình quy hoạch tổng thể đã xây dựng ở Việt Nam.	- Thuyết trình. - Giải quyết tình huống - Đặt câu hỏi. - Nêu vấn đề		K1, K2, K3
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(12 tiết)* 1. Ôn lại kiến thức chương 4 2. Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung của chương 4	- Tìm hiểu trước bài học. - Tự nghiên cứu tài liệu		K4, K5
	Phần thực hành : Luận chứng phát triển kinh tế xã hội *(15 tiết)*			
	***Bài 1:* Luận chứng về tốc độ phát triển kinh tế**			
	Nội dung hướng dẫn trên phòng trên lớp: *(5 tiết)* 1. Luận chứng về tốc độ phát triển các ngành 2. Luận chứng về giá trị các ngành kinh tế 3. Luận chức về cơ cấu kinh tế	*Thực hành theo nhúm*	*Báo cáo kết quả thực hành*	K1, K2, K3, K4, K5,
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(12 tiết)*			
	***Bài 2:* Luận chứng các vấn đền phát triển xã hội**			
	Nội dung hướng dẫn trên lớp:*(5 tiết)* 1. Luận chứng về phát triển dân số	*Thực hành theo nhúm*	*Báo cáo kết quả*	K1, K2, K3, K4, K5,

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
8-10	2. Luận chứng về y tế giáo dục 3. Luận chứng các vấn đề xã hội khác		*thực hành*	
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(12 tiết)*			
	Bài 3: **Luận chứng phát triển dân cư và cơ sở hạ tầng**			
	Nội dung hướng dẫn trên lớp:*(5 tiết)* 1. Luận chứng phát triển đô thị 2. Luận chứng phát triển khu dân cư Nông thôn 3. Luận chứng phát triển cơ sở hạ tầng 4. Bố trí cơ cấu đất đai	*Thực hành theo nhúm*	*Báo cáo kết quả thực hành*	K1, K2, K3, K4, K5,
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(12 tiết)*			

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học: giảng đường đủ rộng; có máy chiếu, bảng, micro; đủ ánh sáng và thích hợp sử dụng máy chiếu; có kết nối Internet

- Phòng thực hành: phòng thực hành sạch sẽ, thoáng mát, đủ chỗ cho sinh viên; có bảng viết; có 25 bàn vẽ cho 01 nhóm sinh viên thực tập.

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, mic.

- E- learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams, Zoom…), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: tham gia học tập trên lớp học/ học trực tuyến: tham dự đầy đủ, tích cực, nộp bài thực hành đúng thời gian quy định, chất lượng bài thực hành đảm bảo.

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

P.TRƯỞNG BỘ MÔN	**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**
ThS. Nguyễn Tuấn Anh	**PGS.TS. Đỗ Văn Nhạ**
KT. TRƯỞNG KHOA **PHÓ TRƯỞNG KHOA**	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC**
PGS.TS. TRẦN QUỐC VINH	**GS.TS. PHẠM VĂN CƯỜNG**

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đỗ Văn Nhạ	Học hàm, học vị: PGS. TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên & Môi trường, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0353383368
Email: dovannha@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Tám	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất, nhà B1, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0986739960
Email: dttam@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Khắc Việt Ba	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất, nhà B1, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0905140687
Email: nguyenkhacvietba1987@gmail.com	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Quang Huy	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất, nhà B1, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0774277242
Email: nqhuy@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

CÁC LẦN CẢI TIẾN
(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

- Lần 1: 11/2025 - Xây dựng đề cương môn học cho ngành mới mở.